

Số: /BC-CTK

Vĩnh Phúc, ngày tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội quý I năm 2022
Tỉnh Vĩnh Phúc

Quý I năm 2022, triển vọng phát triển kinh tế toàn cầu có xu hướng chậm lại sau sự phục hồi đáng kể vào năm 2021. Tái bùng phát đại dịch do biến thể Omicron và cuộc xung đột giữa Nga và U-cờ-rai-na đã làm trầm trọng thêm tình trạng tắc nghẽn nguồn cung, gia tăng lạm phát và áp lực thắt chặt hơn của chính sách tiền tệ ở nhiều nền kinh tế, tạo một lực cản lớn đối với tăng trưởng toàn cầu trong năm 2022. Các tổ chức quốc tế đều đưa ra các dự báo giảm so với nhận định trước đó¹. Tại Việt Nam, tình hình dịch bệnh COVID-19 vẫn diễn biến phức tạp với số ca mắc mới tăng cao, tuy nhiên, với những chính sách linh hoạt, hiệu quả của Chính phủ trong điều hành kinh tế vĩ mô, cùng với đó việc triển khai có hiệu quả Chiến dịch tiêm chủng vaccine nên tình hình kinh tế - xã hội những tháng đầu năm tiếp tục chuyển biến tích cực, các chỉ số vĩ mô của nền kinh tế ổn định, lạm phát được kiểm soát; tăng trưởng về doanh số bán lẻ và sản xuất công nghiệp, cũng như kết quả hoạt động ngoại thương trong 2 tháng đầu năm đã cho thấy triển vọng tăng trưởng tốt của Việt Nam trong năm 2022.

Cùng với nhiều địa phương trên cả nước, tỉnh Vĩnh Phúc bước vào thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2022 với nhiều khó khăn, thách thức khi làn sóng dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, số ca nhiễm mới tăng mạnh sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, trong đó ghi nhận nhiều ca mắc mới trong cộng đồng và các khu công nghiệp, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân và sản xuất, kinh doanh. Song với sự chủ động, linh hoạt thực hiện các biện pháp kiểm soát dịch bệnh. Đồng thời, đẩy mạnh thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án về phát triển kinh tế - xã hội; triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phục hồi, phát triển nhanh hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy các động lực tăng trưởng, ưu tiên một số ngành, lĩnh vực quan trọng. Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục có bước tăng trưởng khá. Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản duy trì ổn định; sản

¹ Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) dự báo tăng trưởng toàn cầu có thể giảm hơn 1 điểm phần trăm trong năm 2022, từ mức dự báo 4,5% đưa ra vào tháng 12/2021; Fitch Rating đã điều chỉnh giảm 0,7 điểm phần trăm xuống còn 3,5%; Ngân hàng Thế giới dự báo mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ đạt 4,1% năm 2022 trong khi con số này của Quỹ Tiền tệ Quốc tế là 4,4%.

xuất công nghiệp đạt tốc độ tăng trưởng tốt, tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong tăng trưởng kinh tế của tỉnh; các ngành dịch vụ được duy trì; an sinh xã hội được bảo đảm; an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tăng trưởng kinh tế

Quý I năm 2022, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) ước tăng 7,89% so cùng kỳ năm trước, thấp hơn tốc độ tăng 8,78% của quý I năm 2021 nhưng cao hơn tốc độ tăng 6,38% của quý I năm 2020. So với các địa phương trong cả nước, tốc độ tăng trưởng GRDP quý I của Vĩnh Phúc đứng thứ 13/63 tỉnh, thành phố. Trong đó, khu vực công nghiệp - xây dựng tiếp tục giữ vai trò là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh, đạt mức tăng 14,52%; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,10%; khu vực dịch vụ tăng 1,17%; thuế sản phẩm tăng 1,64%.

- *Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản*: Ngành nông nghiệp tăng 1,10%, đóng góp 0,06 điểm % vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Trong nông nghiệp, ngành chăn nuôi tuy còn gặp khó khăn về giá thức ăn chăn nuôi tăng cao, giá bán một số sản phẩm thấp... song cơ bản vẫn phát triển ổn định và đạt mức tăng trưởng 3,44% đóng góp 0,12 điểm %. Một số đơn vị chăn nuôi đã chủ động được nguồn giống để giảm chi phí, liên kết tiêu thụ sản phẩm. Các sản phẩm chăn nuôi chủ yếu như thịt lợn, thịt gia cầm, trứng, sữa đều tăng so với cùng kỳ². Ngành trồng trọt do ảnh hưởng của thời tiết khí hậu có những đợt rét đậm, rét hại, mưa kéo dài nên năng suất, sản lượng các loại cây trồng vụ Đông đều giảm so với cùng kỳ. Giá trị tăng thêm ngành trồng trọt giảm 2,5% làm giảm 0,05 điểm% tăng trưởng chung của tỉnh. Các ngành lâm nghiệp, thủy sản tuy có mức đóng góp vào tăng trưởng của tỉnh còn khiêm tốn, song đã duy trì được sự ổn định và có sự phát triển; tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người sản xuất.

- *Khu vực công nghiệp - xây dựng*: Giá trị tăng thêm khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 14,52 %, đóng góp 7,19 điểm % vào tăng trưởng của tỉnh. Trong đó, công nghiệp tăng 15,7%, đóng góp 7,04 điểm%.

Trong ngành công nghiệp, ngành sản xuất linh kiện điện tử tiếp tục phát triển mạnh mẽ, các hãng công nghệ lớn liên tục đưa ra thị trường các sản phẩm mới³ đã khiến nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm linh kiện điện tử tăng cao, sản lượng sản xuất tăng khá so với cùng kỳ năm trước. Giá trị tăng thêm của ngành tăng 23,14% so cùng kỳ năm 2021, đóng góp 4,37 điểm % vào mức tăng chung. Ngành sản xuất ô tô phục hồi tích cực với mức tăng 11,93% so với quý I năm 2021 do

² thịt lợn hơi xuất chuồng tăng 4,62%; thịt gia cầm tăng 3,12%; trứng gia cầm tăng 4,31%; sữa bò tươi tăng 13,52% so với cùng kỳ.

³ Ngày 09 tháng 02 năm 2022, Samsung Việt Nam ra mắt thế hệ điện thoại mới S22 series với các phiên bản điện thoại S22, S22 plus và S22 Ultra. Ngày 09 tháng 3 năm 2022, Apple đã giới thiệu hàng loạt sản phẩm công nghệ mới bao gồm iPhone SE 2022, iPad Air 5 và Mac Studio.

người dân tập trung mua xe phục vụ nhu cầu đi lại trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần, cùng với việc Chính phủ ban hành Nghị định số 103/2021/NĐ-CP ngày 26/11/2021 về giảm lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước bằng 50% mức thu hiện hành trong thời gian 06 tháng kể từ ngày 01/12/2021 đã kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy các doanh nghiệp trong ngành gia tăng sản lượng đưa ngành tăng trưởng cao, đóng góp 0,64 điểm % vào tăng trưởng chung của tỉnh. Ngành sản xuất xe máy tăng 16,12% so với quý I năm 2021. Các doanh nghiệp lớn trong ngành như Honda, Piaggio vẫn liên tục đưa ra thị trường những sản phẩm mới với nhiều cải tiến về mẫu mã và chất lượng sản phẩm, đáp ứng sự lựa chọn của nhiều đối tượng khách hàng; đồng thời, đưa ra nhiều chương trình giảm giá, khuyến mại, tri ân khách hàng để gia tăng sức mua. Các ngành công nghiệp còn lại ổn định.

- *Khu vực dịch vụ*: Hoạt động kinh doanh thương mại trên địa bàn diễn ra sôi động vào thời điểm cuối tháng Một, khi người dân tập trung mua sắm những mặt hàng tiêu dùng phục vụ dịp Tết Nguyên đán cổ truyền. Tháng Hai và tháng ba dịch bệnh Covid-19 bùng phát trên địa bàn với nhiều ca lây nhiễm trong cộng đồng nên người dân có xu hướng hạn chế tiêu dùng hơn trước nên hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn có phần trầm lắng hơn. Do vậy, khu vực dịch vụ đạt mức tăng trưởng thấp, tăng 1,17%, đóng góp 0,24 điểm % vào tăng trưởng GRDP chung của tỉnh. Đóng góp của một số ngành dịch vụ thị trường có tỷ trọng lớn vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của quý I như sau: Ngành hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,4%; đóng góp 0,14 điểm %; ngành thông tin truyền thông tăng 4,05% đóng góp 0,09 điểm %; ngành bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô xe máy giảm 1,49% làm giảm 0,09 điểm % tăng trưởng chung.

- *Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm*: Thuế sản phẩm quý I năm 2022 ảnh hưởng bởi chính sách miễn giảm thuế theo Nghị quyết 43/2022/QH15 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, trong đó có hướng dẫn giảm thuế GTGT từ 10% xuống 8% từ ngày 01/02/2022. Do đó, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm quý I chỉ tăng 1,64% so với cùng kỳ năm 2021, đóng góp vào tăng trưởng chung của tỉnh là 0,40 điểm %.

2. Thu, chi ngân sách Nhà nước, ngân hàng, tín dụng, bảo hiểm

2.1. Tình hình thu, chi ngân sách nhà nước

Theo số liệu của Kho bạc Nhà nước tính đến 15/3/2022, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 9.204,7 tỷ đồng, tăng 6,18% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa đạt 7.758 tỷ đồng, tăng 1,91%. Trong kỳ, các doanh nghiệp tiếp tục đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, làm tăng nhu cầu thuê mặt bằng sản xuất kinh doanh, dẫn tới nguồn thu từ tiền sử dụng đất tăng (đạt 1.151,1 tỷ đồng, tăng 110,63% so với cùng kỳ). Hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn có dấu hiệu khởi sắc, sản

xuất linh kiện điện tử, sản xuất xe có động cơ,... trong kỳ đều ghi nhận mức tăng khá, đóng góp tích cực vào nguồn thu ngân sách của tỉnh, đặc biệt là thu thuế GTGT hàng hóa và dịch vụ của khối doanh nghiệp nước ngoài (đạt 1.336,2 tỷ đồng, tăng 11,21% so với cùng kỳ). Ngoài ra, chuỗi cung ứng hàng hóa được phục hồi và phát triển trở lại sau thời gian ảnh hưởng của dịch Covid-19, lượng hàng hóa, nguyên vật liệu nhập khẩu phục vụ cho sản xuất tăng, làm cho nguồn thu Hải quan tăng mạnh (đạt 1.439,4 tỷ đồng, tăng 36,54% so với cùng kỳ).

Tổng chi ngân sách nhà nước đến ngày 15/3/2022 đạt 6.896,1 tỷ đồng, tăng 20,66% so với cùng kỳ. Tình hình thực hiện vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước trong kỳ cơ bản bám sát kế hoạch năm, tập trung hiệu quả cho các dự án trọng điểm và có xu hướng tăng so với cùng kỳ, chi đầu tư phát triển (bao gồm cả tạm ứng) đạt 4.970,2 tỷ đồng, tăng 34,50%, chi thường xuyên đạt 1.911,02 tỷ đồng, giảm 4,62%. Nhìn chung, công tác quản lý chi ngân sách đã được tăng cường, kiểm soát chi chặt chẽ, quản lý chi theo dự toán, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2.2. Hoạt động ngân hàng, tín dụng

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) chi nhánh chỉ đạo các tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn thực hiện kế hoạch kinh doanh an toàn, hiệu quả, giữ ổn định thị trường tiền tệ, tín dụng, không để xảy ra hiện tượng tăng mùa vụ đặc biệt trong kỳ có dịp nghỉ Tết Nguyên đán kéo dài, nhu cầu sử dụng tiền mặt của người dân và các tổ chức kinh tế tăng cao, đồng thời tiếp tục tập trung vốn cho vay lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chủ động cân đối tiết kiệm chi phí để tiếp tục hạ lãi suất cho vay phù hợp với điều kiện, khả năng tài chính của từng TCTD nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

Tổng dư nợ cho vay đến 31/3/2022 ước đạt 106.000 tỷ đồng, tăng 3,88% so với cuối năm 2021. Trong đó, dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 74.100 tỷ đồng; tăng 4,64%; dư nợ cho vay trung và dài hạn đạt 31.900 tỷ đồng, tăng 2,16% so với cuối năm 2021. Cơ cấu tín dụng phần lớn tập trung cho vay ở các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên do chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19 kéo dài, nhu cầu vốn phục vụ cho sản xuất, kinh doanh cao. Trong đó, ngành thương mại, dịch vụ là 60.300 tỷ đồng (chiếm 56,89% tổng dư nợ), tăng 5,76%; ngành công nghiệp, xây dựng là 39.600 tỷ đồng (chiếm 37,36% tổng dư nợ), tăng 2,51% so với cuối năm 2021. Phân theo đối tượng vay vốn, dư nợ khu vực hộ gia đình, tư nhân, cá thể ước đạt 57.500 tỷ đồng, chiếm 54,25% tổng dư nợ, góp phần tạo công ăn việc làm, cải thiện kinh tế hộ gia đình; khu vực doanh nghiệp ước đạt 48.500 chiếm 45,75% tổng dư nợ và tăng 2,62% so với cuối năm 2021.

Tổng nguồn vốn huy động dự kiến đến 31/3/2022 ước đạt 97.000 tỷ đồng, tăng 0,68% so với cuối năm 2021. Vốn huy động chủ yếu tăng ở nguồn tiền gửi

tiết kiệm của dân cư (ước đạt 65.800 tỷ đồng) tăng 4,27% so với cuối năm 2021; gửi tiết kiệm ngân hàng vẫn là kênh đầu tư an toàn, có mức sinh lời tốt, ít rủi ro hơn các kênh đầu tư khác... Ngược lại, do tình hình dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng lớn đến dòng tiền của DN, một số DN FDI chuyển nguồn sang ngân hàng nước ngoài và chuyển lợi nhuận về nước làm cho tiền gửi từ các tổ chức kinh tế (ước đạt 30.630 tỷ đồng) giảm 6,22% so với cuối năm 2020. Ngoài nguồn vốn huy động tại địa phương, các TCTD trên địa bàn nhận vốn điều hoà từ Hội sở chính để tăng nguồn, bù đắp thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu vốn của nền kinh tế.

Quý 1 năm 2022, lãi suất cho vay trên địa bàn phổ biến từ 4-9,5%/năm đối với từng kỳ hạn và đối tượng; lãi suất huy động bằng VNĐ phổ biến từ 0,1-6,5%/năm đối với từng kỳ hạn. Dự kiến nợ xấu đến 31/3/2022 ước đạt 812 tỷ đồng giảm 0,25% so với tháng 12/2021, chiếm tỷ lệ 0,77% trên tổng dư nợ.

2.3. Bảo hiểm

Quý I năm 2022, BHXH tỉnh đã tích cực tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHXH, BHYT, đặc biệt trong thời điểm số lượng người mắc Covid-19 tăng mạnh, nhu cầu tham gia và hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội gia tăng. Kết quả, đã khai thác tăng mới được 101 đơn vị với 453 lao động tham gia BHXH, BHYT; 565 người tham gia BHXH tự nguyện.

Ước tính đến tháng Ba năm 2022, toàn tỉnh có 1.115.132 người tham gia đóng bảo hiểm các loại. Trong đó: tham gia BHXH 239.085 người, chiếm 36,30% lực lượng lao động; tham gia BH thất nghiệp: 215.042 người; tham gia BHYT: 1.098.851 người, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 91,88% dân số. Tổng số tiền thu bảo hiểm các loại đến hết quý I năm 2022 đạt 1.219,7 tỷ, giảm 9,10% so với cùng kỳ. Công tác chi trả, nhất là trả lương hưu và trợ cấp BHXH được thực hiện đồng bộ, nhanh gọn và an toàn đến tận tay đối tượng. Trong quý I, đã giải quyết các chế độ BHXH kịp thời, đúng quy định cho các đối tượng thụ hưởng chế độ BHXH, BHYT, cụ thể: giải quyết hưởng BHXH hàng cho 171 người; giải quyết hưởng BHXH một lần cho 1.995 người; giải quyết ốm đau, thai sản, dưỡng sức cho 18.837 lượt người; lập danh sách chi trả cho 1.529 lượt người hưởng bảo hiểm thất nghiệp.

3. Đầu tư và xây dựng

3.1. Đầu tư

Với quyết tâm vượt qua khó khăn, thực hiện thích ứng linh hoạt trong tình hình dịch bệnh bùng phát mạnh, ngay từ đầu năm tỉnh đã chủ động triển khai thực hiện nhiều giải pháp và hành động thiết thực, công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn Tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần kích cầu đầu tư xã hội, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, từ đó tạo được niềm tin cho các nhà đầu tư tiếp tục đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Kết quả thực hiện vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh trong quý I ước đạt 8.942,6 tỷ đồng, tăng 7,10% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn đầu tư thuộc ngân sách Nhà nước ước đạt 1.147,1 tỷ đồng, tăng 3,67%; vốn đầu tư của dân cư và tư nhân ước đạt 2.766,1 tỷ đồng, tăng 4,28%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 5.029,5 tỷ đồng, tăng 9,56% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân tăng chủ yếu do trong quý I, nhiều doanh nghiệp FDI tiếp tục đầu tư mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, các dự án mới được cấp phép đang khẩn trương đầu tư xây dựng nhà xưởng, máy móc thiết bị để sớm đi vào hoạt động.

Trong quý I, do sự bùng phát mạnh của dịch Covid-19, công tác gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với các nhà đầu tư nước ngoài bị hạn chế, chủ yếu thông qua các kênh online (mạng xã hội, zalo...), qua điện thoại, bằng văn bản, tài liệu xúc tiến đầu tư, dẫn tới số dự án thu hút được có sự sụt giảm so với cùng kỳ. Theo số liệu Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc đến ngày 15/3/2022, tỉnh đã có 07 dự án DDI được cấp phép mới và điều chỉnh vốn (03 dự án cấp mới, 04 dự án điều chỉnh vốn) với tổng vốn đăng ký đạt 1.345,5 tỷ đồng, bằng số dự án cấp mới và điều chỉnh vốn cùng kỳ năm trước; 19 dự án FDI (6 dự án cấp mới, 13 dự án điều chỉnh vốn) với tổng vốn đăng ký đạt 183,3 triệu USD. Các dự án FDI thu hút được trong quý tập trung chủ yếu vào lĩnh vực sản xuất điện tử (10 dự án), các sản phẩm công nghiệp khác (01 dự án). Chia theo khu vực, Nhật Bản là quốc gia đầu tư nhiều nhất với tổng mức đầu tư 140 triệu USD (02 dự án cấp mới, 02 dự án điều chỉnh vốn); theo sau là Hàn Quốc với 33,9 triệu USD cho 11 dự án; Đài Loan với 01 triệu USD cho 01 dự án; ...

3.2. Xây dựng

Quý I năm 2022, ước tính tổng giá trị sản xuất ngành xây dựng theo giá hiện hành đạt 5.822,6 tỷ đồng, giảm 30,49% so với quý trước và tăng 10,47% so với cùng quý năm 2021. Trong đó: Doanh nghiệp ngoài Nhà nước thực hiện 2.763,3 tỷ đồng, tăng 12,27%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện 218,4 tỷ đồng, tăng 5,17%; khu vực xã/phường/thị trấn và hộ dân cư đạt 2.826,0 tỷ đồng, tăng 8,63% so với quý I năm trước. So với quý I năm 2021, giá trị sản xuất ngành xây dựng tăng ở tất cả các loại công trình: Công trình nhà ở tăng 11,90%; công trình nhà không để ở tăng 6,90%; công trình kỹ thuật dân dụng tăng 10,81% và hoạt động xây dựng chuyên dụng tăng 8,66%.

Theo giá so sánh năm 2010, giá trị sản xuất ngành xây dựng quý I năm nay ước đạt 3.860,9 tỷ đồng, tăng 3,07% so với quý I năm 2021. Trong đó tăng chủ yếu ở các công trình nhà ở, đạt 1.818,2 tỷ đồng, tăng 4,12%; công trình kỹ thuật dân dụng đạt 1.126,5 tỷ đồng, tăng 3,11%.

4. Hoạt động của doanh nghiệp

Nhằm duy trì sự ổn định, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2022, UBND tỉnh đã chủ động chuyển nền kinh tế sang trạng thái thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh, tạo mọi điều kiện thuận lợi giúp doanh nghiệp duy trì ổn định và phát triển trong bối cảnh dịch Covid-19. Trong đó, việc cho phép F1 được đi làm trực tiếp là giải pháp rất linh hoạt, phù hợp với thực tiễn tình hình hiện nay khi các doanh nghiệp đang trong tình trạng thiếu hụt lao động trầm trọng. Bên cạnh đó, tỉnh tiếp tục duy trì các biện pháp tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi về tiếp cận vốn, tín dụng, tài chính, thuế, thương mại, thanh toán điện tử; rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính, chi phí cho doanh nghiệp; tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, duy trì đối thoại với các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh để trực tiếp bàn các giải pháp cụ thể giúp doanh nghiệp vượt khó đi lên, ổn định sản xuất.

4.1. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Tính đến ngày 15/3/2022, toàn tỉnh có 271 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 3.628 tỷ đồng, tăng 11,98% về số doanh nghiệp, tăng 37,30% về vốn đăng ký so với cùng kỳ. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 13,39 tỷ đồng, tăng 22,61% so với cùng kỳ. Hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh được phục hồi và phát triển trở lại trong những tháng gần đây dẫn tới số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong lĩnh vực này có xu hướng tăng (có 172 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký đạt 2.662 tỷ đồng). Trong quý, số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động là 185 doanh nghiệp, tăng 5,71% so với cùng kỳ, nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động lên 456 doanh nghiệp (trung bình mỗi tháng có 152 doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động), tập trung chủ yếu ở loại hình doanh nghiệp “công ty trách nhiệm hữu hạn” với 221 doanh nghiệp thành lập mới và 149 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động.

Tuy nhiên, tình trạng thiếu hụt lao động có chiều hướng gia tăng trong quý I do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhiều doanh nghiệp buộc phải giảm năng suất, giãn ca, tạm dừng dây chuyền sản xuất, bên cạnh đó chi phí phát sinh về công tác phòng chống dịch cho nhân viên tăng, làm cho nhiều doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa không đủ khả năng tiếp tục hoạt động, dẫn tới số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường tiếp tục tăng. Số lượng doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể và hoàn tất thủ tục giải thể trong kỳ là 31429 doanh nghiệp, tăng 38,94% so với cùng kỳ, bao gồm: 293 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, tăng 45,77%; 21 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 16% so với cùng kỳ. Trung bình mỗi tháng có 105 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.

4.2. Xu hướng SXKD của doanh nghiệp

Kết quả điều tra xu hướng sản xuất kinh doanh quý Một của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo cho thấy: So với quý IV năm 2021, có 16,67% số doanh nghiệp được hỏi đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh tốt hơn; 44,44% số doanh nghiệp đánh giá gặp khó khăn và 38,89% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh giữ ở mức ổn định. Xu hướng sản xuất kinh doanh trong quý II năm 2022 được các doanh nghiệp đánh giá và dự báo sẽ tốt hơn so với quý I, cụ thể: Có 45,56% số doanh nghiệp được hỏi đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh sẽ tốt lên; 24,44% số doanh nghiệp dự báo sẽ gặp khó khăn hơn và 30,0% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh giữ được sự ổn định.

5. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

Quý I năm 2022, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh diễn ra trong điều kiện thời tiết có những đợt rét đậm, rét hại, mưa kéo dài ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng cây trồng vụ đông, sản xuất vụ xuân vẫn cơ bản bám sát khung lịch thời vụ, đảm bảo tiến độ. Chăn nuôi gia cầm phát triển ổn định, chăn nuôi lợn gặp khó khăn do giá thức ăn tăng trong khi giá lợn có xu hướng giảm. Các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi tiếp tục được thực hiện tốt, chưa phát hiện các ổ dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm.

5.1. Sản xuất nông nghiệp

a) Trồng trọt: Vụ Đông Xuân năm 2022, tỉnh Vĩnh Phúc tiếp tục thực hiện một số chính sách hỗ trợ sản xuất trồng trọt, khuyến khích bà con nông dân và các cơ sở sản xuất ứng dụng kỹ thuật và công nghệ mới vào gieo trồng, gia tăng mức độ cơ giới hóa trong sản xuất, chủ động phát hiện và xử lý kịp thời sâu, bệnh gây hại; tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, dần hình thành nhiều mô hình “sản xuất theo chuỗi giá trị” trên địa bàn... Sản xuất vụ Đông Xuân năm 2022 của tỉnh đạt được kết quả như sau:

- *Sản xuất vụ Đông:* Diện tích gieo trồng cây hằng năm của toàn tỉnh là 15.472,99 ha, đạt 103,15% kế hoạch, tăng 1,98% (+301,02 ha) so với vụ Đông năm trước. Trong đó: ngô 5.690 ha, tăng 5,25%; đậu tương 494 ha, giảm 14,06%; khoai lang 1.286 ha, giảm 5,13%; lạc 234 ha, tăng 12,8%; rau các loại 5.451 ha, giảm nhẹ so với vụ Đông năm trước... Năng suất của các loại cây trồng vụ Đông đều giảm so với cùng kỳ. Cụ thể: ngô đạt 46,43 tạ/ha, giảm 0,69 tạ/ha; khoai lang đạt 123,57 tạ/ha, giảm nhẹ; đậu tương đạt 19,95 tạ/ha, giảm 0,7 tạ/ha ; rau các loại 232,10 tạ/ha, giảm 8,84%...

- *Sản xuất vụ Xuân:* Sản xuất vụ Xuân 2022 diễn ra trong điều kiện thời tiết lạnh đã gây khó khăn cho việc thực hiện gieo cấy đầu vụ, quá trình sinh trưởng và phát triển của cây trồng. Tuy nhiên, với sự chủ động của các địa phương và sự

cố gắng của bà con nông dân trong đầu tư thâm canh, ứng dụng kỹ thuật nên công tác chuẩn bị mặt bằng vẫn được thực hiện tốt, đảm bảo triển khai gieo trồng các loại cây theo đúng khung thời vụ và kế hoạch đề ra. Tính đến ngày 15/3/2022, toàn tỉnh đã gieo trồng được 37.312 ha, đạt 98,19% kế hoạch, giảm 1,92% so với cùng kỳ. Trong đó, diện tích lúa 29.206 ha, giảm 1,49%; 2.018 ha ngô, giảm 2,89%; 214 ha khoai lang, giảm 10,05%; 64 ha đậu tương, giảm 19,41%; 1.398 ha lạc, giảm 7,03%; 2.407 ha rau các loại, giảm 2,05% so với cùng kỳ...

b) Chăn nuôi: Quý Một năm nay, sản xuất chăn nuôi trên địa bàn diễn ra ổn định, các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi tiếp tục được thực hiện, chưa phát hiện các ổ dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như: Cúm gia cầm, Lở mồm long móng, Tai xanh, Dịch tả lợn Châu Phi,...

- *Chăn nuôi trâu, bò:* Chăn nuôi trâu, bò trên địa bàn tỉnh nhìn chung không có nhiều biến động. Tổng đàn trâu toàn tỉnh tiếp tục có xu hướng giảm do hiệu quả kinh tế không cao và môi trường chăn thả bị thu hẹp, riêng đàn bò sữa phát triển tốt do sản phẩm sữa tươi có thị trường tiêu thụ ổn định, người chăn nuôi có lãi đã mạnh dạn đầu tư, mở rộng quy mô đàn với nhiều giống bò mới cho năng suất và chất lượng sữa cao. Ước tính tháng Ba, đàn trâu, bò toàn tỉnh có 120.281 con, bằng 98,4% so với cùng thời điểm năm trước. Trong đó, đàn trâu ước đạt 17.681 con, đàn bò ước đạt 102.600 con. Sản lượng thịt trâu, bò hơi xuất chuồng trong quý Một ước đạt 1.715,8 tấn, giảm 1,20% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng ước đạt 355,8 tấn, giảm 2,71%; sản lượng thịt bò hơi xuất chuồng ước đạt 1.360,0 tấn, giảm 0,8%. Sản lượng sữa bò tươi ước đạt 14.400,0 tấn, tăng 13,52% so với cùng kỳ.

- *Chăn nuôi lợn:* Chăn nuôi lợn đang dần ổn định do các doanh nghiệp, trang trại, hộ chăn nuôi chủ động được nguồn giống, liên kết tiêu thụ sản phẩm đầu ra, đảm bảo vệ sinh, an toàn sinh học. Tuy nhiên, sản xuất chăn nuôi lợn vẫn gặp khó khăn do giá lợn hơi vẫn còn thấp trong khi giá thức ăn chăn nuôi tiếp tục tăng, nguy cơ tái phát dịch tả lợn châu Phi lớn, người chăn nuôi lợn cũng như chính quyền các địa phương vẫn phải thực hiện các biện pháp phòng chống dịch cho đàn vật nuôi. Tổng đàn lợn ước tính đến 31/3/2022 đạt 465,0 nghìn con, tăng 2,23% so với cùng thời điểm năm 2021. Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng trong quý ước đạt 22.430,0 tấn, tăng 4,62% so với quý I năm 2021.

- *Chăn nuôi gia cầm:* Tổng đàn gia cầm tính đến hết tháng Ba ước đạt 11.795,0 nghìn con, tăng 0,48% so với cùng kỳ; trong đó, đàn gà ước đạt 10.280,0 nghìn con, tăng 1,2%. Sản lượng thịt gia cầm hơi xuất chuồng trong quý I ước đạt 11.085,0 tấn, tăng 3,12%. Trong đó, sản lượng thịt gà hơi xuất chuồng ước đạt 10.170,0 tấn, tăng 3,21% so với cùng kỳ. Sản lượng trứng gia cầm ước đạt 182.800,0 nghìn quả, tăng 4,31% so với cùng kỳ năm trước.

5.2. Sản xuất lâm nghiệp

Trong quý I năm 2022, toàn tỉnh trồng mới tập trung được 109,0 ha, tăng 6,86% so cùng kỳ; số lượng cây phân tán trồng được 335,6 nghìn cây, giảm 27,04% do quy đất trồng cây phân tán hạn hẹp, diện tích trồng cây phân tán tại các địa điểm công cộng như trường học bệnh viện, các trung tâm văn hóa, thể thao... giảm nhiều. Sản lượng gỗ khai thác và sản lượng củi khai thác ước đạt lần lượt là: 10.746,5 m³, tăng 5,30% và 7.402 ste, giảm 0,90%. Công tác quản lý rừng, phòng, chống cháy rừng tiếp tục được các ngành chức năng và chủ rừng chú trọng thực hiện. Trong quý I, trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 điểm phát lửa gây cháy cây lau, cây bụi tại xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên với diện tích là 3,5 ha, vụ cháy không thiệt hại đến cây rừng.

5.3. Sản xuất thủy sản

Do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp ở nhiều địa phương đã ảnh hưởng đến quá trình vận chuyển và tiêu thụ các sản phẩm thủy sản trong quý I; giá thức ăn tăng cao làm tăng chi phí đầu vào... Tuy nhiên, người sản xuất đã duy trì ổn định được nguồn cung cho thị trường, đảm bảo được nhu cầu tiêu dùng sản phẩm thủy sản nhất là trong dịp tết Nguyên đán 2022. Ước tính diện tích nuôi trồng tính đến hết tháng Ba đạt 4.533,35 ha, giảm 0,96%. Tổng sản lượng thủy sản trong quý I ước đạt 5.593,20 tấn, giảm 0,97% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, sản lượng khai thác nội địa ước đạt 489,90 tấn, giảm 4,54%; sản lượng nuôi trồng ước đạt 5.126,10 tấn, giảm 0,63%. Số lượng con giống ước đạt 951,5 triệu con, giảm 3,15% so với cùng kỳ năm trước.

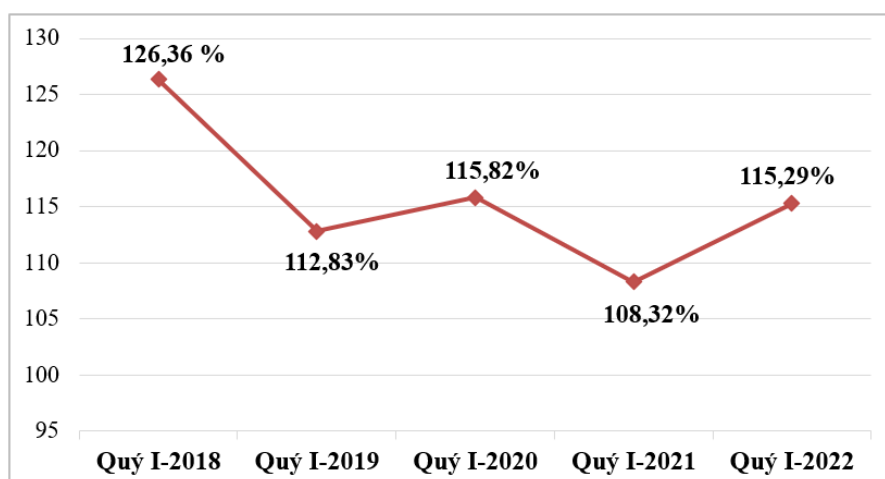
6. Sản xuất công nghiệp

Mặc dù dịch bệnh trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp, các ca lây nhiễm trong khu công nghiệp tăng nhanh, song công tác phòng chống dịch đã được điều chỉnh theo hướng thích ứng, linh hoạt, hiệu quả. Các đơn vị sản xuất đã ứng phó tốt với các diễn biến khác nhau của dịch Covid-19. Vì vậy, vượt qua những khó khăn, ngành công nghiệp tiếp tục khởi sắc đạt mức tăng trưởng cao. Đây là bước khởi đầu quan trọng thúc đẩy kinh tế đạt mức tăng trưởng cao trong năm 2022.

6.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng Ba ước tính tăng 36,51% so với tháng trước và tăng 12,62% so với cùng kỳ năm trước. IIP quý I năm 2022 ước tính tăng 15,29% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 15,37%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 9,29%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 13,92%; riêng ngành khai khoáng giảm 18,33%.

**Chỉ số sản xuất công nghiệp quý I giai đoạn 2018 – 2022
so với cùng kỳ năm trước**



Một số ngành công nghiệp chủ lực đã phát huy vai trò quan trọng trong sản xuất công nghiệp của tỉnh và vẫn duy trì tốc độ tăng cao so cùng kỳ như: sản xuất linh kiện điện tử tăng 21,99%; sản xuất ô tô tăng 10,07%; sản xuất xe máy tăng 15,47%; sản xuất trang phục tăng 18,75%; dệt tăng 6,88%; sản xuất kim loại tăng 2,45%...

Ở chiều ngược lại, một số ngành sản xuất có chỉ số sản xuất 03 tháng đầu năm 2022 giảm mạnh so cùng kỳ như ngành sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy giảm 18,07%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại giảm 21,23%; khai khoáng khác giảm 18,33%... Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nguyên liệu nhập về phục vụ sản xuất bị chậm so với kế hoạch, cùng với việc dịch bùng phát mạnh thời gian gần đây, đặc biệt là sau kỳ nghỉ tết Nguyên đán khiến nhiều lao động của các doanh nghiệp phải nghỉ làm dẫn đến sản xuất bị ảnh hưởng.

***Sản phẩm công nghiệp chủ yếu:** Quý I năm nay, các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh dự kiến sản xuất được: 84.084 tấn thức ăn gia súc, gia cầm, tăng 8,68%; 3.502 nghìn đôi giày thể thao, tăng 3,40%; 22.409 nghìn m² gạch ốp lát, giảm 21,23%; 15.400 xe ô tô các loại, tăng 10,07%; 417.268 xe máy các loại, tăng 15,47%; doanh thu sản xuất linh kiện điện tử ước đạt 46.099 tỷ đồng, tăng 21,99% so với cùng quý năm 2021.

6.2. Chỉ số sử dụng lao động

Quý I năm 2022, dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh, nhiều doanh nghiệp có số ca nhiễm bệnh mới (F0) tăng đáng kể, đặc biệt số ca tiếp xúc gần (F1) tăng cao gây nên tình trạng thiếu hụt lao động, ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của một số doanh nghiệp. Trước tình hình đó, tỉnh đã yêu cầu các địa phương thực hiện triệt để, đồng bộ các giải pháp để hạn chế sự lây lan của dịch bệnh. Một số doanh nghiệp đã chủ động thực hiện các giải pháp nhằm khắc phục tình trạng thiếu hụt lao động như: tuyển thêm công nhân,

bố trí cán bộ quản lý tham gia hỗ trợ sản xuất, tăng ca, tăng giờ làm... nên hoạt động sản xuất không bị gián đoạn.

Chỉ số sử dụng lao động của các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn trong tháng Ba tăng 3,78% so với tháng trước và tăng 2,21% so với cùng tháng năm trước. So với tháng Hai, chỉ số sử dụng lao động tháng Ba của các doanh nghiệp trong các ngành như sau: Ngành khai khoáng tăng 2,30%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 3,84%; ngành cung cấp nước và hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,52%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng và điều hòa không khí giữ ở mức ổn định.

6.3. Chỉ số tiêu thụ, tồn kho

Tháng Ba năm nay, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 48,45% so với tháng Hai và tăng 6,28% so cùng kỳ. Tính chung quý I năm 2022, chỉ số tiêu thụ toàn ngành tăng 0,64% so cùng kỳ năm 2021. So với tháng trước, ngoài ngành sản xuất trang phục có chỉ số tiêu thụ giảm 3,39%; ngành sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu giảm 25,56%; các ngành công nghiệp còn lại đều có chỉ số tiêu thụ tăng; trong đó, một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng mạnh so với tháng trước là: Sản xuất xe có động cơ tăng 92,52%; sản xuất kim loại tăng 42,23%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 39,97%; sản xuất phương tiện vận tải khác tăng 36,29%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 30,28%...

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng Ba tăng 11,51% so với tháng trước và giảm 10,82% so với cùng kỳ năm trước. So với tháng trước, 11/18 ngành công nghiệp có chỉ số tồn kho tăng; một số ngành có chỉ số tồn kho tăng mạnh là: Sản xuất phương tiện vận tải khác tăng 71,17%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 39,98%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 27,79%. 7/18 ngành công nghiệp còn lại có chỉ số tồn kho giảm; trong đó, một số ngành có chỉ số tồn kho giảm đáng kể như: Sản xuất thiết bị điện giảm 20,08%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic giảm 14,44%; công nghiệp chế biến, chế tạo khác giảm 13,43%.

7. Thương mại, dịch vụ

Quý I năm 2022, hoạt động kinh doanh thương mại trên địa bàn diễn ra sôi động, nhất vào thời điểm tháng Một. Người dân tăng cường mua sắm hàng hóa chuẩn bị đón Tết Cổ truyền nên sức mua tăng cao, kéo doanh thu hoạt động vận tải hàng hóa gia tăng. Từ nửa cuối tháng Hai, dịch bệnh Covid-19 bùng phát trên địa bàn với nhiều ca lây nhiễm trong cộng đồng nên hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn có phần trầm lắng hơn. Tính chung ba tháng đầu năm, thị trường nhìn chung ổn định, kết quả hoạt động bán lẻ hàng hóa và kinh doanh dịch vụ tăng nhẹ so với cùng kỳ.

7.1. Bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tháng Ba ước đạt 4.709,40 tỷ đồng, tăng 1,78% so với cùng kỳ. Tính chung 3 tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 14.620,22 tỷ đồng, tăng 1,21% so với cùng kỳ. Cụ thể từng nhóm ngành kinh doanh như sau:

- Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng Ba ước đạt 4.250,85 tỷ đồng, tăng 2,75% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, 12 nhóm ngành hàng đều ghi nhận mức tăng trưởng so với cùng kỳ, cụ thể: Nhóm hàng xăng, dầu các loại đạt 348,59 tỷ đồng, tăng 9,09%; nhóm gỗ và vật liệu xây dựng đạt 1.375,76 tỷ đồng, tăng 3,27%; hàng may mặc đạt 180,10 tỷ đồng, tăng 2,29%; lương thực, thực phẩm đạt 1.007,17 tỷ đồng, tăng 2,11%; hàng hóa khác đạt 433,32 tỷ đồng tăng 6,11%... Tính chung quý I/2022, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 13.131,22 tỷ đồng, tăng 1,45% so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành tháng Ba ước đạt 271,46 tỷ đồng, giảm 7,54% so với cùng kỳ năm trước. Tuy có sự suy giảm so với cùng kỳ nhưng so với tháng Hai, doanh thu dịch vụ lưu trú, dịch vụ ăn uống và dịch vụ du lịch lữ hành đều ghi nhận mức tăng; cụ thể: Doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 23,08 tỷ đồng, tăng 8,74%; dịch vụ ăn uống ước đạt 245,93 tỷ đồng, tăng 7,82% và dịch vụ du lịch lữ hành ước đạt 2,45 tỷ đồng, tăng 7,46%. Tính chung quý I/2022 ước đạt 930,08 tỷ đồng, tăng 3,93% so với cùng kỳ năm trước.

- Các ngành dịch vụ tiêu dùng khác trong tháng Ba ước đạt 187,1 tỷ đồng, giảm 4,65% so với cùng kỳ. Tính chung quý I/2022 ước đạt 558,92 tỷ đồng, giảm 8,07% so với cùng kỳ năm trước.

7.2. Vận tải hành khách và hàng hoá

Hoạt động kinh doanh vận tải quý I năm 2021 diễn ra ổn định; một số đơn vị kinh doanh dịch vụ vận tải, kho bãi trên địa bàn đã gia tăng với số lượng phương tiện và số chuyến vận chuyển, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Nhân dân. Tuy vậy, hoạt động vận tải hành khách tiếp tục bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, số ca nhiễm mới tăng nhanh sau kỳ nghỉ Tết, người dân hạn di chuyển và tăng cường sử dụng phương tiện cá nhân để đi lại thay vì sử dụng phương tiện giao thông công cộng.

Tổng doanh thu hoạt động vận tải quý I năm 2022 ước đạt 1.049,2 tỷ đồng, giảm 1,57% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 159,07 tỷ đồng, giảm 24,68%; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 867,06 tỷ đồng, tăng 4,41% so với cùng kỳ. Quý I năm 2022, tổng khối lượng luân chuyển hành khách ước đạt 229.832 nghìn HK.km, giảm 11,1%; tổng khối lượng luân chuyển hàng hóa ước đạt 562.244 nghìn tấn.km, tăng 5,73% so với cùng kỳ.

7.3. Hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa

Theo số liệu báo cáo của Chi cục Hải quan tỉnh Vĩnh Phúc, kim ngạch xuất khẩu tính đến ngày 15/3/2022 trên địa bàn ước đạt 2.745 triệu USD, tăng 15,70% so với cùng kỳ. Về cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu quý I/2022, nhóm hàng điện tử và linh kiện điện tử ước tính đạt 1.485 triệu USD, tăng 21,54% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 54,1% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa. Nhóm hàng máy móc, thiết bị và phụ tùng ước tính đạt 381,7 triệu USD, tăng 17,62% và chiếm 13,91%. Nhóm hàng xe máy và linh kiện phụ tùng xe máy ước đạt 218,8 triệu USD, tăng 5,11% và chiếm 7,97%. Nhóm dệt may ước đạt 118,5 triệu USD, tăng 28,59% và chiếm 4,32%. Nhóm ô tô, linh kiện phụ tùng ô tô ước đạt 44,9 triệu USD, tăng 54,54% và chiếm 1,64%...

Kim ngạch nhập khẩu tính đến ngày 15/3/2022 ước đạt 2.918 triệu USD, tăng 24,42% so với cùng kỳ. Về cơ cấu nhóm hàng nhập khẩu quý I/2022, nhóm hàng điện tử và linh kiện điện tử ước tính đạt 1.443 triệu USD, tăng 23,68% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 49,45% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa. Nhóm hàng máy móc, thiết bị và phụ tùng ước tính đạt 462,7 triệu USD, tăng 24,48% và chiếm 15,86%. Nhóm hàng xe máy và linh kiện phụ tùng xe máy ước đạt 36,2 triệu USD, tăng 8,22% và chiếm 1,24%. Nhóm linh kiện phụ tùng ô tô ước đạt 124,6 triệu USD, giảm 6,23% và chiếm 4,27%...

7.4. Chỉ số giá

Quý I năm 2022, tình hình chính trị thế giới bất ổn khiến cho giá xăng dầu, chất đốt trên thị trường thế giới và trong nước tăng cao, làm cho chi phí vận tải tăng. Bên cạnh đó, do số lượng người mắc Covid-19, trong đó có nhiều người là tiểu thương đang kinh doanh trên địa bàn liên tục tăng trong thời gian qua đã gây ảnh hưởng không nhỏ tới nguồn cung hàng hóa và giá cả hầu hết các mặt hàng trên thị trường tiêu dùng.

Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng Ba năm 2022 tăng 0,92% so với tháng trước và tăng 2,06% so với cùng kỳ năm trước. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính có 07 nhóm hàng tăng, trong đó tăng nhiều nhất là nhóm giao thông tăng 3,97% sau 2 đợt điều chỉnh tăng ngày 01/3/2022 và ngày 11/3/2022. Nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 1,46%; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,94%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,37%. Ở chiều ngược lại, do nhu cầu tiêu thụ các mặt hàng hoa, cây cảnh dịp sau Tết giảm, các hoạt động lễ hội, hội nghị bị hạn chế tổ chức làm cho chỉ số giá nhóm văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,22%; nhóm may mặc, mũ nón và giày dép giảm 0,23% do các cửa hàng thanh lý, giảm giá các sản phẩm quần áo, giày dép tồn kho để chuẩn bị cho mùa hè tới. Các nhóm hàng còn lại giá ổn định. Tính chung ba tháng đầu năm CPI tăng 1,27% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số giá vàng và Đô la Mỹ trên địa bàn biến động cùng chiều với giá vàng và giá đồng Đô la Mỹ trên thị trường thế giới, chỉ số giá vàng trong tháng Ba tăng 1,78% so với tháng trước, giá vàng bình quân trên thị trường tự do là 5.705 nghìn đồng/chỉ. Giá Đô la Mỹ trên thị trường tự do trong tháng tăng 1,31% so với tháng trước, giá bán bình quân ở mức 23.250 đồng/USD. Bình quân ba tháng đầu năm 2022, chỉ số giá vàng giảm 0,57%, chỉ số giá Đô la Mỹ giảm 0,21% so với cùng kỳ năm trước.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Công tác giải quyết lao động, việc làm, bảo đảm an sinh xã hội

- *Công tác giải quyết lao động, việc làm:* Dịch Covid-19 đã và đang tác động, ảnh hưởng lớn đến sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân, tỉnh Vĩnh Phúc đã khẩn trương thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do dịch bệnh theo các Nghị quyết của Chính phủ như: Chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết 68/NQ-CP của Chính phủ với khoản trợ cấp 26.000 tỷ được triển khai đồng bộ; chính sách, giải pháp giảm thuế VAT nhằm hỗ trợ người dân trước tác động của đại dịch... Bên cạnh đó, tỉnh đã kịp thời ban hành nhiều chính sách nhằm tiếp thêm động lực để người lao động an tâm dưỡng bệnh, bảo vệ sức khỏe và sớm trở lại làm việc và có nhiều hình thức hỗ trợ như tặng quà, nhu yếu phẩm; hỗ trợ, giải đáp những thắc mắc về hồ sơ, thủ tục để họ được hưởng các khoản trợ cấp xã hội góp phần giảm bớt khó khăn cho người lao động.

Công tác giải quyết việc làm được chú trọng với mục tiêu tạo việc làm mới, đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, quý I năm 2022, toàn tỉnh ước giải quyết việc làm cho: 5.492 lao động (đạt 32,3% so với Kế hoạch năm 2022). Trong đó, giải quyết việc làm trong nước 5.456 (lĩnh vực công nghiệp-xây dựng: 3.011 người; lĩnh vực nông, lâm ngư nghiệp: 975 người; lĩnh vực thương mại-dịch vụ: 1.470 người); đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài cho 36 người. Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh đã tư vấn về việc làm cho: 1.634 lượt người; giới thiệu việc làm cho: 371 lượt người; cung ứng 182 lao động; đăng thông tin tuyển dụng của doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử: 106 lượt doanh nghiệp.

- *Công tác an sinh xã hội:* Công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh được quan tâm. Hoạt động chăm lo Tết cho người nghèo, các đối tượng chính sách luôn được các cấp ủy Đảng, Chính quyền quan tâm mỗi dịp đón Xuân mới. Tính đến cuối năm 2021, toàn tỉnh còn 5.207 hộ nghèo đa chiều, chiếm 1,51% tổng số hộ dân toàn tỉnh, trong đó: hộ nghèo khu vực thành thị chiếm 0,98%, hộ nghèo khu vực nông thôn chiếm 1,72%. Kết quả cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách dự tính hết tháng 3/2022 như sau: Số đối tượng hiện đang được tiếp cận nguồn vốn là 97.838 khách hàng với tổng số dư nợ trên 3.325,8 tỷ đồng. Trong đó, đối tượng hộ nghèo hiện được vay vốn là 3.393 hộ số dư nợ 208,3 tỷ đồng; cho vay

đối với hộ cận nghèo là 5.771 hộ, số dư nợ 376,4 tỷ đồng; cho vay hộ mới thoát nghèo là 7.946 hộ, số dư nợ 496,4 tỷ đồng; hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn là 4 hộ, số dư nợ 20 triệu đồng. Kết quả thực hiện cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định 100/2015/NĐ-CP: Tính đến hết tháng 2/2022, số lượt khách hàng vay vốn được tiếp cận là 307 hộ, tổng dư nợ 125,7 tỷ đồng.

- *Thực hiện chính sách với người có công*: Người có công, gia đình chính sách trên địa bàn tỉnh được các cấp, các ngành thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách theo quy định. Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” chăm sóc đời sống người có công với cách mạng được triển khai sâu rộng, có sự tham gia vào cuộc của nhiều tổ chức, cá nhân trong công tác thăm hỏi và tặng quà, góp phần ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ và người có công nhất là trong dịp Lễ, Tết. Cụ thể, thăm hỏi và tặng quà của Chủ tịch nước, của cấp tỉnh, huyện, xã tới đối tượng chính sách, người có công với tổng số tiền trên 37,1 tỷ đồng. Trong đó, quà Chủ tịch nước cho 24.169 đối tượng, tổng kinh phí là trên 7,3 tỷ đồng; quà của tỉnh cho 36.945 đối tượng với tổng kinh phí gần 29,8 tỷ đồng.

2. Giáo dục và đào tạo

- *Giáo dục phổ thông*: Trước những diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, UBND tỉnh đã có những biện pháp linh hoạt trong phòng, chống dịch trong các cơ sở giáo dục và đào tạo nhằm bảo đảm an toàn, kiểm soát hiệu quả, không để dịch bùng phát trong trường học. Ngày 19/02/2022 UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 957/UBND-VX2 cho học sinh các trường tiểu học, trung học cơ sở chuyển trạng thái từ học tập trực tiếp sang trực tuyến từ ngày 21/02. Các trường mầm non tiếp tục mở cửa đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của phụ huynh, tạo điều kiện để phụ huynh yên tâm lao động, sản xuất. Công tác chuẩn bị cho kỳ thi tuyển sinh vào các lớp đầu cấp THCS, THPT năm học 2022-2023 đã được UBND tỉnh và Sở GD&ĐT ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện, đảm bảo chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 và thực hiện tốt việc phân luồng học sinh sau THCS.

- *Công tác đào tạo nghề*: Công tác dạy nghề tiếp tục được triển khai thực hiện. Công tác tư vấn hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS được quan tâm và duy trì, các trường chuyên nghiệp và đào tạo nghề đã tiếp tục đổi mới chương trình đào tạo, phương pháp đào tạo, đánh giá kết quả học tập của người học gắn với năng lực thực hiện, bước đầu áp dụng chương trình đào tạo đảm bảo tỷ lệ thời lượng dành cho dạy thực hành, thực tập theo hướng đáp ứng chuẩn đầu ra của học sinh tốt nghiệp.

3. Y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm

- *Công tác phòng, chống dịch Covid-19*: Nhằm chăm lo tốt cho sức khỏe và đời sống của nhân dân trên địa bàn tỉnh, thời gian qua tuy số ca mắc mới liên tục tăng cao ở nhiều địa phương nhưng tỉnh Vĩnh Phúc đã chủ động phòng, chống dịch hạn chế

đến mức thấp nhất số ca nặng và tử vong do dịch Covid-19; đồng thời, linh hoạt điều trị F0 tại nhà ở tất cả các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. . Theo báo cáo của Sở Y tế tính từ 27/4/2021 đến ngày 24/3/2022, tỉnh Vĩnh Phúc ghi nhận 322.024 ca bệnh COVID-19, hiện có 35.624 bệnh nhân COVID-19 đang điều trị (trong đó: điều trị tại các cơ sở cách ly y tế là 1.771 người, chiếm 4,97% và điều trị tại nhà 33.853 người, chiếm 95,03%).

Với mục tiêu tăng tỷ lệ bao phủ vắc xin phòng Covid-19 trong cộng đồng, tỉnh Vĩnh Phúc đã khẩn trương triển khai chiến dịch tiêm vắc xin năm 2022. Tính đến ngày 24/3/2022, toàn tỉnh đã tiêm vắc xin cho 788.133 người, đạt tỷ lệ trên 99,8% dân số trên 18 tuổi với tổng số liều được tiêm 2.207.672 liều (Mũi 1: 788.133, đạt 99,8%; Mũi 2: 776.797, đạt 98,3%; Mũi 3 + Mũi bổ sung: 642.742, đạt 81,4%). Đã tiêm được 115.644 người từ 12-17 tuổi, đạt tỷ lệ 99,7% dân số từ 12-17 tuổi.

Công tác phòng bệnh và khám chữa bệnh cho Nhân dân thường xuyên được chú trọng. Tuy nhiên, một số bệnh truyền nhiễm như cúm, tiêu chảy, thủy đậu vẫn xảy ra rải rác ở các địa phương, nhưng ngành Y tế đã tập trung khoanh vùng và xử lý các ổ dịch; tổ chức phân luồng, điều trị kịp thời cho người bệnh; tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân trong công tác vệ sinh môi trường, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo quy định; không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn.

- *Tình hình an toàn vệ sinh thực phẩm*: Các hoạt động truyền thông, giáo dục, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm trong tháng được đẩy mạnh trên phạm vi toàn tỉnh, đặc biệt là dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022. Hoạt động thanh tra, kiểm tra liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường, các đoàn thanh, kiểm tra đặc biệt chú trọng kiểm tra các sản phẩm, nhóm sản phẩm tiêu dùng phổ biến trong dịp Tết và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Trong quý trên địa bàn tỉnh không có trường hợp ngộ độc thực phẩm xảy ra.

- *Công tác phòng chống HIV/AIDS*: Công tác tư vấn, chăm sóc và điều trị người nhiễm HIV và bệnh nhân AIDS được thực hiện ở tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh. Tính đến ngày 28/02/2022: lũy tích có 4.789 người nhiễm HIV, lũy tích số người chuyển AIDS là 2.353 người, lũy tích số người tử vong do AIDS là 1.069 người, số người nhiễm HIV hiện còn sống là 3.720. Số bệnh nhân đang nhận thuốc điều trị ARV là 1.066 bệnh nhân.

4. Các hoạt động văn hoá và thể thao

Hoạt động văn hóa, thông tin đã tập trung thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các sự kiện quan trọng của đất nước và của tỉnh, trọng tâm là kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; tuyên truyền cổ động trực quan phòng chống dịch bệnh Covid-19; tổ chức Hội Báo Xuân Vĩnh Phúc năm 2022 mừng Đảng mừng xuân Nhâm Dần; phát động Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ; tổ

chức Lễ dâng hương Quốc Mẫu Tây Thiên Xuân Nhâm Dần 2022...

Các đội tập luyện thể thao thành tích cao tiếp tục được quan tâm, tập luyện thường xuyên, đảm bảo an toàn hiệu quả theo chương trình, kế hoạch. Để chuẩn bị cho các giải thi đấu thể thao trong năm 2022, các đội thể thao mũi nhọn được tỉnh duy trì luyện tập hiệu quả với tổng số 259 vận động viên (VĐV) ở 03 tuyến: tuyến tuyển: 89 VĐV, tuyến trẻ: 51 VĐV, tuyến năng khiếu: 119 VĐV...

Công tác chuẩn bị các điều kiện tổ chức Đại hội Thể dục Thể thao tỉnh Vĩnh Phúc lần thứ VI, dự kiến tổ chức trong quý III/2022 đang được các cấp, ngành gấp rút thực hiện. Đại hội được tổ chức thi đấu 16 môn thể thao với tổng số 99 bộ huy chương các loại gồm bóng đá nam; bóng chuyền nam, nữ; bóng chuyền hơi nam, nữ; bóng rổ nam, nữ; điền kinh trong sân; chạy việt dã; bóng bàn; cầu lông; vật dân tộc; pencaksilat; wushu; karatedo; cờ tướng; bơi; bắn nỏ; võ cổ truyền. Đại hội được tổ chức góp phần đẩy mạnh cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại"; vận động toàn dân thường xuyên tập luyện thể dục thể thao, tăng cường sức khỏe, phục vụ lao động, sản xuất, học tập, công tác để xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ hội nhập, phát triển, công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Đồng thời, nhằm phát hiện năng khiếu thể thao, chuẩn bị lực lượng vận động viên tham gia Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ IX, năm 2022; đánh giá chất lượng phong trào thể dục-thể thao, công tác đào tạo vận động viên của tỉnh trong giai đoạn 2018-2022.

Công tác chuẩn bị mọi điều kiện từ bị cơ sở vật chất cũng như nguồn lực phục vụ cho việc tổ chức đăng cai 2 môn thi đấu Muay và Golf tại Đại hội Thể thao Đông Nam Á SEA Games 31 cơ bản đã hoàn thiện. Các hạng mục nâng cấp, cải tạo phục vụ 2 nội dung thi đấu đều đạt theo chuẩn quốc tế, đảm bảo đầy đủ, đúng yêu cầu của Ban tổ chức SEA Games.

5. Tình hình trật tự an toàn xã hội và tai nạn giao thông

- *Tình hình trật tự an toàn xã hội*: Tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh nhìn chung ổn định. Trong tháng, Công an tỉnh đã triển khai nhiều phương án nghiệp vụ để đối phó với các loại tội phạm thường xuyên xảy ra trên địa bàn như: Tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tín dụng đen, cướp giật, trộm cắp,... Từ ngày 15/02/2021 đến ngày 14/3/2022, tỉnh Vĩnh Phúc xảy ra 42 vụ vi phạm trật tự an toàn xã hội (tăng 01 vụ so với tháng trước), làm chết 01 người, bị thương 07 người, thiệt hại tài sản 1.296,83 triệu đồng, đã điều tra làm rõ 38 vụ (đạt 90,48%), với 84 đối tượng, thu hồi tài sản trị giá 1.127,73 triệu đồng.

- *Tai nạn giao thông*: Trong tháng Ba, các lực lượng chức năng của tỉnh tiến hành tuần tra, kiểm soát, xử lý các vi phạm trật tự an toàn giao thông. Kết quả: Đã lập biên bản 4.224 trường hợp, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.662 trường hợp với số tiền 1.578,1 triệu đồng. Ngoài ra lực lượng chức năng đã

ghi hình 229 trường hợp, ra quyết định xử phạt 138 trường hợp, với số tiền 41,15 triệu đồng. Trong tháng, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 03 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm 02 người chết và 01 người bị thương; so với tháng trước, số vụ tai nạn tăng 02 vụ, tăng 02 người chết và tăng 01 người bị thương; so với cùng kỳ năm trước, giảm 01 vụ, giảm 04 người chết và giảm 05 người bị thương.

6. Tình hình cháy nổ và bảo vệ môi trường

- *Tình hình cháy nổ*: Công tác phòng chống cháy nổ được quan tâm. Các hình thức tuyên truyền về phòng chống cháy nổ được triển khai sâu rộng, đa dạng qua hệ thống phát thanh tại các điểm giao thông, hệ thống truyền thanh xã, phường và các cơ quan thông tin đại chúng; đồng thời đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân tham gia phòng cháy chữa cháy” nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của cộng đồng trong công tác phòng cháy chữa cháy... Theo báo cáo của Công an tỉnh Vĩnh Phúc, 3 tháng đầu năm, trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ cháy (trong đó có không có người chết và bị thương), giá trị thiệt hại 25 triệu đồng.

- *Công tác bảo vệ môi trường*: Theo số liệu của Sở Tài nguyên và Môi trường, trong tháng các cơ quan chức năng đã phát hiện 37 vụ vi phạm môi trường, số vụ đã xử lý 28 vụ, số tiền đã xử phạt 49 triệu đồng. Lũy kế ba tháng đầu năm, phát hiện 121 vụ, xử lý 97 vụ, số tiền đã xử phạt 1.029 triệu đồng. So với cùng kỳ năm trước số vụ tăng 73 vụ, số vụ đã xử lý tăng 67 vụ và số tiền xử phạt tăng 620,1 triệu đồng./.

Nơi nhận :

- Vụ TH -TCTK (báo cáo);
- Tỉnh uỷ, UBND, HĐND tỉnh (báo cáo);
- Lưu VT, TH.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Phong